CTCP Khoáng sản Bình Định (HSX: BMC)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	17,300 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	3.0%	**-6.3%**	**23.5%**

ROE — Q2/24: 12.2% | +/- YoY: ▲ 3.9%

DT thuần — Q2/24: 47.6 tỷ VNĐ | QoQ: ▲ 6.80 ▲ 16.7% | YoY: ▲ 3.40 ▲ 7.7%

DT thuần — 6T 2024: 88.4 tỷ VNĐ | YoY: ▲ 19.6 ▲ 28.5%

LN gộp — Q2/24: 11.4 tỷ VNĐ | QoQ: ▲ 0.30 ▲ 2.4%

LN gộp — 6T 2024: 22.4 tỷ VNĐ | YoY: ▲ 3.50 ▲ 18.7%

LN thuần — Q2/24: 8.35 tỷ VNĐ | QoQ: ▲ 2.34 ▲ 38.9% | YoY: ▲ 0.53 ▲ 6.8%

LN thuần — 6T 2024: 14.4 tỷ VNĐ | YoY: ▲ 3.20 ▲ 28.0%

LN sau thuế — Q2/24: 6.75 tỷ VNĐ | QoQ: ▲ 1.99 ▲ 41.8% | YoY: ▲ 0.30 ▲ 4.6%

LN sau thuế — 6T 2024: 11.5 tỷ VNĐ | YoY: ▲ 2.37 ▲ 26.1%

Kết quả kinh doanh

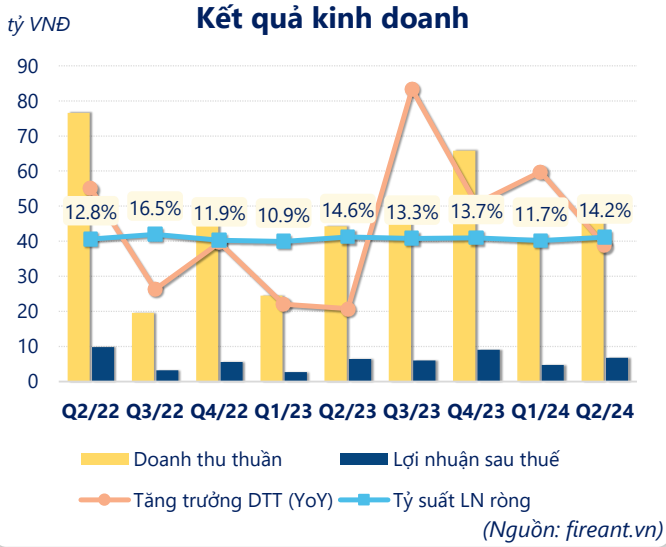

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

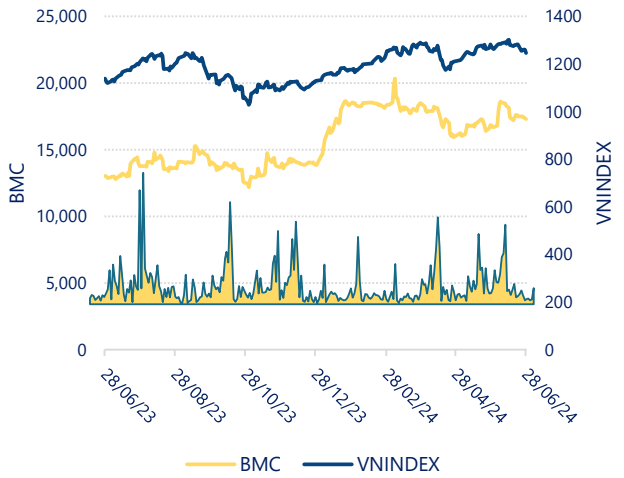

CTCP Khoáng sản Bình Định (HSX: BMC)

Tăng trưởng lợi nhuận

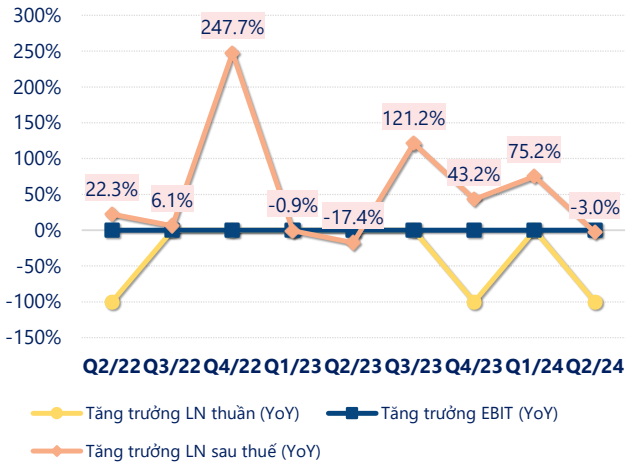

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

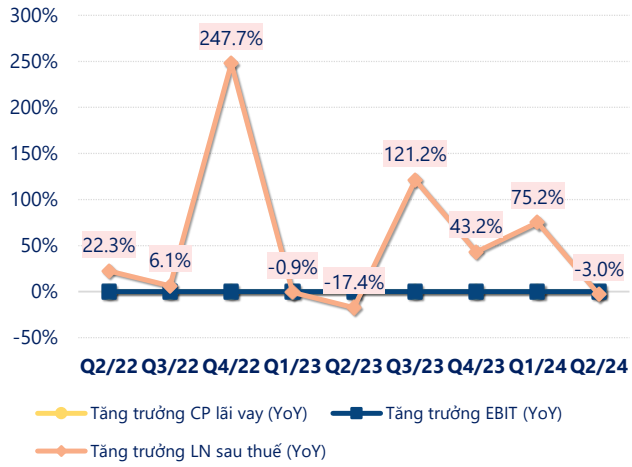

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

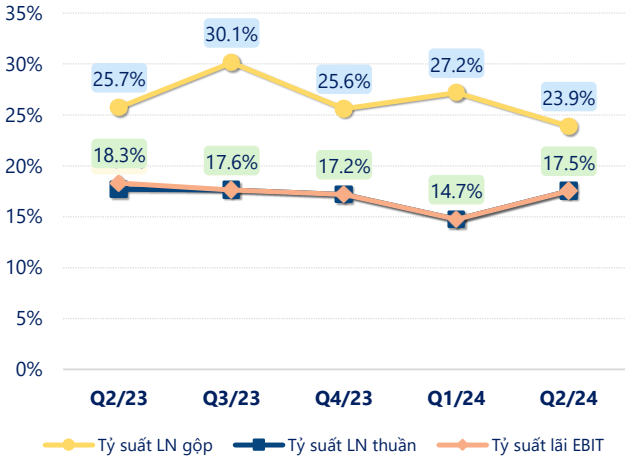

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

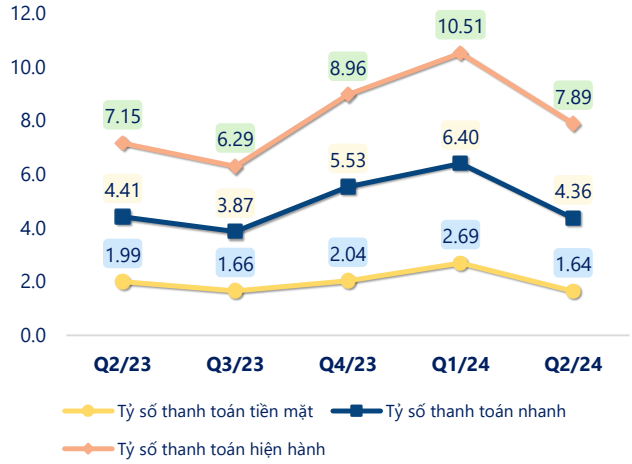

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

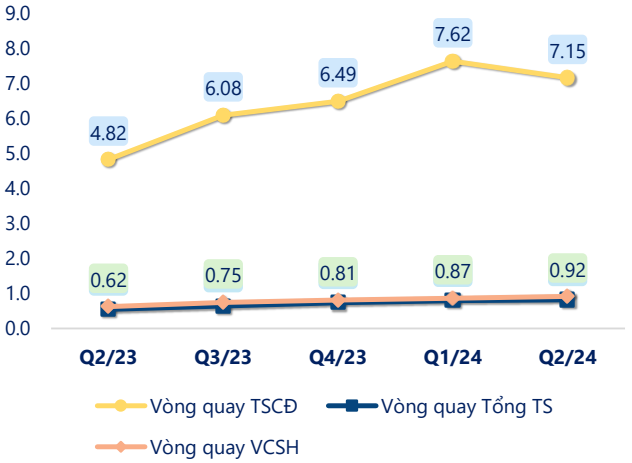

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

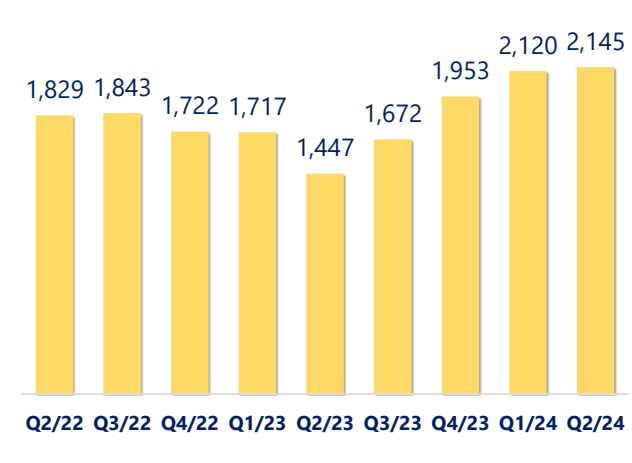

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Khoáng sản Bình Định (HSX: BMC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**47.6**	**44.2**	**7.7%**	**88.4**	**68.8**	**28.5%**
Giá vốn hàng bán	36.2	32.8	10.5%	65.9	49.8	32.2%
Lợi nhuận gộp	11.4	11.4	-0.3%	22.4	18.9	18.7%
Doanh thu HĐTC	3.17	1.52	109%	3.69	1.54	139%
Chi phí TC	0	0.08	-100%	0	0.12	-100%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	1.66	1.53	8.4%	3.12	2.71	15.2%
Chi phí QLDN	**4.54**	**3.47**	**30.8%**	**8.66**	**6.41**	**35.1%**
LN thuần từ HĐKD	8.35	7.82	6.8%	14.4	11.2	28.0%
Lợi nhuận khác	**0**	**0.27**	**-100%**	**0**	**0.27**	**-100%**
LN trước thuế	8.35	8.10	3.1%	14.4	11.5	25.0%
Lợi nhuận sau thuế	**6.75**	**6.45**	**4.6%**	**11.5**	**9.13**	**26.1%**
LNST của CĐ cty mẹ	**6.75**	**6.45**	**4.6%**	**11.5**	**9.13**	**26.1%**

(Nguồn: fireant.vn)

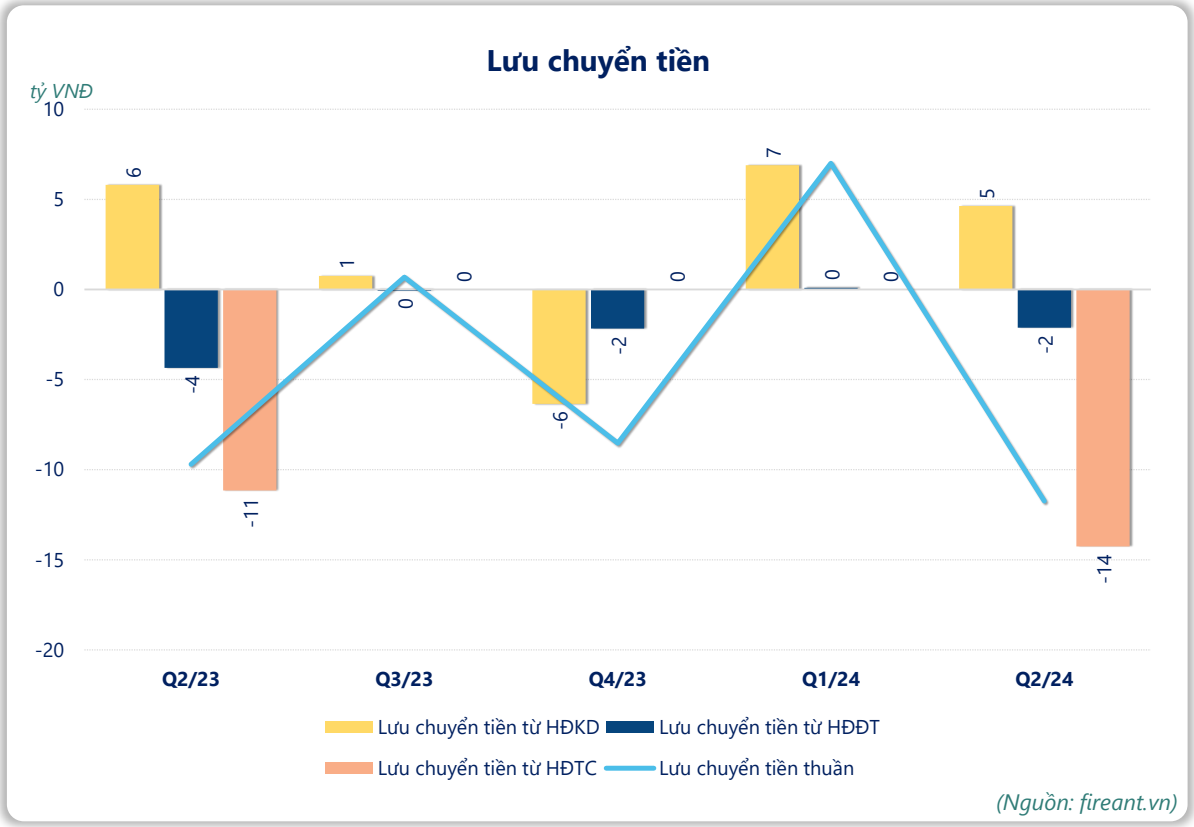

(Nguồn: fireant.vn)